

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022-2023

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	Năm sinh	Năm vào ngành	Chuyên môn	Chức vụ	Kiểm nhiệm	Lớp dạy	SỈ SỐ	NỮ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Dung	1970	1988	ĐH	Hiệu trưởng	BT CB	Lớp 1			
2	Hoắc Tuấn Hùng	1973	1994	ĐH	P. Hiệu trưởng	P.BT CB	Lớp 4			
3	Đoàn Thụy Liên Hương	1979	1999	ĐH	P. Hiệu trưởng		Lớp 3			
4	Hà Thị Ngọc Uyên	1976	1994	ĐH	GV	TT 1	1A	50	22	Bán trú
5	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	1972	1997	CĐ	GV		1B	46	26	Bán trú
6	Tạ Huỳnh Thanh Tú	1995	2021	ĐH	GV		1C	47	25	Bán trú
7	Lâm Gia Hân	1994	2021	ĐH	GV		1D	50	25	Bán trú
8	Hồng Thị Luận	1977	1998	ĐH	GV	TTND	1E	49	23	Bán trú
9	Nguyễn Thị Hồng Hậu	1972	1999	CĐ	GV		1G	49	21	Bán trú
10	Trần Diệp Thảo Nguyên	1995	2019	ĐH	GV		1H	50	19	Bán trú
11	Đào Thị Liên Hợp	1986	2009	CĐ	GV		1I	47	22	Bán trú
12	Phan Thị Ngọc Hiệp	1992	2021	ĐH	GV		1K	47	23	Bán trú
13	Nguyễn Hoàng Phương	1991	2022	ĐH	GV		1L	47	25	Bán trú
14	Tạ Huỳnh Thanh Tuyền	1995	2019	ĐH	GV		1M	48	22	Bán trú
15	Lê Thị Hằng Nga	1992	2013	CĐ	GV	TP 1	1N	49	23	Bán trú
16	Nguyễn Thị Diễm	1990	2011	CĐ	GV		1Q	50	21	Bán trú
17	Nguyễn Thị Bé Hiền	1994	2021	ĐH	GV		1S	48	23	Bán trú
18	Trần Thị Ngọc Linh	1997	2019	CĐ	GV		1T	46	23	Bán trú
19	Lại Thị Tuyết	1969	1990	ĐH	GV	TT 2	2A	47	24	Bán trú
20	Nguyễn Thị Thanh Kim Ngân	1976	1994	ĐH	GV	TP 2	2B	46	21	Bán trú
21	Trần Thanh Thảo	1991	2019	ĐH	GV		2C	48	24	Bán trú
22	Trần Thị Thủy Tiên	1988	2021	ĐH	GV		2D	47	23	Bán trú
23	Nguyễn Thị Huyền	1988	2012	ĐH	GV		2E	47	23	Bán trú
24	Nguyễn Huỳnh Khánh Vân	1984	2006	ĐH	GV		2G	44	21	Bán trú
25	Phan Thùy Linh	1968	1989	TH	GV		2H	45	22	Bán trú
26	Huỳnh Ngọc Trinh	1989	2018	ĐH	GV		2I	46	21	Bán trú
27	Đặng Thị Lan	1972		CĐ	GV		2K	45	20	Bán trú
28	Bùi Thị Thanh Thương	1994	2021	ĐH	GV		2L	49	22	Bán trú
29	Lại Trần Ngọc Quỳnh	1997	2021	ĐH	GV		2M	45	22	Bán trú
30	Trương Thị Hồng Nhung	1990	2012	CĐ	GV		2N	46	21	Bán trú
31	Hồng Ánh Ngọc	1993	2016	ĐH	GV		2Q	46	18	Bán trú
32	Nguyễn Đoàn Gia Như	1996	2021	ĐH	GV		2S	47	23	Bán trú
33	Trần Thị Huyền Lan	1972	2011	TH	GV		2T	45	22	Bán trú
34	Trần Thị Ngọc Dung	1973	1994	ĐH	GV	TT 3	3A	53	30	Bán trú
35	Hà Thị Kim Liên	1981	2002	ĐH	GV	TKHD- TP	3B	51	22	Bán trú
36	Nguyễn Thanh Quỳnh Như	1996	2020	ĐH	GV	BT CĐ	3C	51	27	Bán trú
37	Nguyễn Hoàng Duy	1994	2021	ĐH	GV		3D	50	21	Bán trú
38	Trần Thị Nhân	1978	2008	ĐH	GV		3E	55	24	Bán trú
39	Phan Quỳnh Như	1997	2021	ĐH	GV		3G	51	23	Bán trú
40	Huỳnh Cẩm Tú	1990	2021	ĐH	GV		3H	50	24	Bán trú
41	Nguyễn Minh Hiếu	1985	2012	ĐH	GV		3I	48	30	Bán trú
42	Nguyễn Nhật Anh Thư	1993	2019	ĐH	GV		3K	51	25	Bán trú
43	Trần Võ Nguyên Ngọc	1995	2021	ĐH	GV		3L	50	21	Bán trú
44	Đoàn Gia Phương Quỳnh	1984	2011	ĐH	GV		3M	50	21	Bán trú
45	Lưu Thị Lệ Hằng	1987	2009	ĐH	GV		3N	49	27	Bán trú
46	Nguyễn Phúc Hạnh	1979	2003	ĐH	GV		3Q	48	27	Bán trú
47	Phan Minh Sử	1970	1989	ĐH	GV		3S	41	20	Hai buổi
48	Nguyễn Thị Kiều Loan	1975	1994	ĐH	GV	TT 4	4A	51	29	Bán trú
49	Nguyễn Thị Quyên	1980	2011	ĐH	GV		4B	51	27	Bán trú
50	Trần Thị Hằng	1979	1999	ĐH	GV		4C	51	24	Bán trú
51	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	1988	2012	ĐH	GV		4D	53	22	Bán trú
52	Phạm Thị Thảo Trang	1975	1998	ĐH	GV	TP 4	4E	49	22	Bán trú
53	Trần Thanh Nguyên	1993	2019	ĐH	GV		4G	54	22	Bán trú

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	Năm sinh	Năm vào ngành	Chuyên môn	Chức vụ	Kiểm nhiệm	Lớp dạy	SỈ SỐ	NỮ	Ghi chú
54	Trần Thị Ánh Tuyết	1994	2021	ĐH	GV		4H	54	28	Bán trú
55	Trần Thị Phương Loan	1975	1994	ĐH	GV		4I	52	20	Bán trú
56	Đàm Thị Thu Thủy	1991	2020	ĐH	GV		4K	53	29	Bán trú
57	Nguyễn Thị Mỹ Dung	1972	1993	CĐ	GV		4L	52	19	Bán trú
58	Trương Thanh Trúc	1988	2013	ĐH	GV		4M	52	25	Bán trú
59	Võ Thị Anh Mỹ	1990	2012	CĐ	GV		4N	55	23	Bán trú
60	Phan Thị Thúy Hoài	1996	2021	ĐH	GV		4Q	47	25	1 buổi
61	Nguyễn Thị Kiều Diễm	1979	2002	ĐH	GV	TT 5	5A	55	19	Bán trú
62	Đỗ Thị Kim Tú	1966	1991	CĐ	GV		5B	56	23	Bán trú
63	Võ Thị Thanh Ngà	1974	1994	CĐ	GV		5C	56	25	Bán trú
64	Nguyễn Hữu Lộc	1993	2021	ĐH	GV		5D	56	30	Bán trú
65	Đang Duy Anh	1992	2021	ĐH	GV		5E	59	29	Bán trú
66	Nguyễn Thị Phần	1981	2012	CĐ	GV		5G	56	28	Bán trú
67	Đỗ Văn Thành	1975	1998	ĐH	GV		5H	60	27	Bán trú
68	Nguyễn Thị Bạch Thủy	1973	2004	CĐ	GV		5I	56	28	Bán trú
69	Diệp Thị Dung	1969	1988	CĐ	GV	CT CĐ- TP	5K	55	27	Bán trú
70	Võ Nguyễn Dao Chi	1972	1994	ĐH	GV		5L	58	26	Bán trú
71	Trần Thanh Kiệt	1969	1990	ĐH	GV		5M	57	25	Bán trú
72	Nguyễn Thị Hồng Linh	2000	2022	ĐH	GV		5N	51	24	Bán trú
73	Phạm Quốc Tề	1965	1986	TH	GV		5Q	50	21	1 buổi
74	Lâm Thị Kiều	1975	2010	ĐH	GV	TT BM	Anh văn			
75	Lê Thị Yến Vân	1973	1994	CĐ	GV	TP BM	Anh văn			
76	Trương Kim Quyên	1988	2012	ĐH	GV		Anh văn			
77	Đỗ Thị Ngọc Cẩm	1976	2011	ĐH	GV		Anh văn			
78	Huỳnh Thụy Tú Anh	1991	2013	CĐ	GV		Anh văn			
79	Đặng Thảo Phương	1988	2015	ĐH	GV		Anh văn			
80	Phan Nguyễn Hoài Như Ý	1996	2021	ĐH	GV		Anh văn			
81	Hoặc Cảnh Kỳ	1996	2018	ĐH	GV		Anh văn			Thỉnh giảng
82	Phạm Thị Tuyết Hân	1997	2022	ĐH	GV		Anh văn			Thỉnh giảng
83	Nguyễn Thanh Vi	1997	2022	ĐH	GV		Anh văn			Thỉnh giảng
84	Nguyễn Hoàng Phương Thanh	1999	2022	ĐH	GV		Anh văn			Thỉnh giảng
85	Huỳnh Văn An	1966	1994	TH	GV		Thê dục			
86	Hồ Thị Hồng Hạnh	1988	2012	ĐH	GV		Thê dục			
87	NGUYỄN NHƯ ĐÚNG	1988	2012	ĐH	GV		Thê dục			
88	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	1998	2022	ĐH	GV		Thê dục			
89	Huỳnh Ngọc Ân	1968	2013	ĐH	GV		Tin học			
90	Nguyễn Thị Hồng	1982	1991	ĐH	GV		Tin học			
91	Phạm Thị Lệ Chi	1989	2012	CĐ	GV		Âm nhạc			
92	Phan Tấn Lộc	1991	2014	ĐH	VT	TT VP				
93	Trương Thị Hồng Gấm	1991	2014	ĐH	TQ					
94	Đặng Phú Khương	1996	2020	ĐH	KT					HĐ khoán
95	Lê Thị Na	1987	2021	TC	CTTV					
96	Lê Thị Kim Vui	1980	2010	SC	CTTB					
97	Lê Văn Triệu	1960	1990	TC	HV					HĐ khoán
98	Đoàn Thị Bích Ngọc	1991	2017	TC	YT	TP				HĐ 161
99	Vũ Phương Hùng	1970	2009		BV					HĐ 161
100	Dương Thái Điền	1985	2009		BV					HĐ 161
101	Huỳnh Văn Thái	1985	2012		BV					HĐ 161
102	Lê Công Thành	1978	2002		BV					HĐ 161
103	Vương Mộng Sờ Vương	1975	2012		PV					HĐ 161
104	Võ Thị Bích Ly	1981	2012		PV					HĐ 161
105	Lê Thị Kim Phụng	1972	2019		PV					HĐ khoán
106	Nguyễn Thị Lê	1968	2019		PV					HĐ khoán
107	Hà Thị Nghiêm	1975	2012		PV					HĐ khoán
108	Huỳnh Thị Út	1975	2012		CD	Bếp trưởng				HĐ khoán
109	Nguyễn Thị Hồng	1981	2016	TC	CD	Bếp phó				HĐ khoán
110	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	1985	2016		CD					HĐ khoán
111	Đặng Thị Ngọc Dung	1974	2016		CD					HĐ khoán

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	Năm sinh	Năm vào ngành	Chuyên môn	Chức vụ	Kiểm nhiệm	Lớp dạy	SỈ SỐ	NỮ	Ghi chú
112	Nguyễn Thị Thúy Quyên	1986	2016		CD					HĐ khoán
113	Nguyễn Thị Kim Vui	1971	2014		CD					HĐ khoán
114	Đỗ Thị Hồng Hạnh	1981	2015		CD					HĐ khoán
115	Nguyễn Thị Mộng Bình	1993	2015		CD	Bếp phó				HĐ khoán
116	Đặng Thị Ngọc Nga	1978	2017		CD					HĐ khoán
117	Hà Thanh Vân	1983	2018		CD					HĐ khoán
118	Huỳnh Thị Yên Ly	1991	2018		CD					HĐ khoán
119	Trần Thị Thu Thủy	1981	2018		CD					HĐ khoán
120	Hứa Thị Hồng Liên	1990	2018		CD	Bếp phó				HĐ khoán
121	Quang Thị Kim Chi	1968	2015		CD					HĐ khoán
122	Nguyễn Thị Kim Phụng	1988	2020		CD					HĐ khoán
123	Nguyễn Thị Hằng	1978	2019		CD					HĐ khoán
124	Nguyễn Thị Thùy Dung	1988	2020		CD					HĐ khoán
125	Trịnh Thị Phương Loan	1984	2022		CD					HĐ khoán
126	Thiều Ngọc Hoa	1985	2022		CD					HĐ khoán
127	Nguyễn Văn Tấn	1973	2022		CD					HĐ khoán
128	Nguyễn Văn Thanh	1971	2022		CD					HĐ khoán
129	Nguyễn Văn Xương	1962	2022		CD					HĐ khoán

Danh sách có tổng cộng 129 người./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung